UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 11/2019
LỚP DƯỢC TRUNG CẤP VĂN BẰNG 2

HỆ CHÍNH QUY

KHÓA III (2018-2019)

Theo quyết định số: 454/QĐ-CĐYT ký ngày 12 tháng 11 năm 2019

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÃ SV	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp			TBTN	XHTN	GHI CHÚ
									TBTK	XLTK	LT	TH	TB			
1	Nguyễn Thị Châu	An	(24/07/1993)	1852010015	Nữ	Kinh	Việt Nam	Bến Tre	7.9	Khá	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Giỏi**	
2	Lê Thị	Anh	(04/01/1992)	1852010039	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	7.6	Khá	7.5	8.5	8.0	**7.9**	**Khá**	
3	Nguyễn Thị Vân	Anh	(10/05/1995)	1852010055	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	6.8	TB - Khá	7.0	6.5	6.8	**6.7**	**TB-Khá**	
4	Nguyễn Thị Hồng	Chi	(06/03/1993)	1852010019	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ninh Thuận	6.9	TB - Khá	6.5	7.5	7.0	**7.0**	**Khá**	
5	Phan Thị Tường	Duy	(19/04/1996)	1852010048	Nữ	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	7	Khá	6.5	7.5	7.0	**7.1**	**Khá**	
6	Nguyễn Minh	Hà	(02/06/1996)	1852010027	Nam	Kinh	Việt Nam	Bến Tre	6.7	TB - Khá	5.0	6.5	5.8	**6.4**	**TB-Khá**	
7	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	(26/02/1989)	1852010041	Nữ	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	6.8	TB - Khá	6.5	6.5	6.5	**6.7**	**TB-Khá**	
8	Phạm Thị Thu	Hằng	(10/01/1995)	1852010020	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quảng Trị	6.1	TB - Khá	5.5	5.5	5.5	**5.8**	**Trung bình**	
9	Lê Thị Thảo	Hiếu	(01/08/1992)	1852010051	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quảng Trị	6.5	TB - Khá	5.5	6.5	6.0	**6.3**	**TB-Khá**	
10	Trần Thị	Hường	(14/10/1992)	1852010016	Nữ	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	8.1	Giỏi	8.5	9.0	8.8	**8.5**	**Giỏi**	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÃ SV	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp			TBTN	XHTN	GHI CHÚ
									TBTK	XLTK	LT	TH	TB			
11	Mai Đoàn Thị	Liên	(11/12/1995)	1852010053	Nữ	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	6.7	TB - Khá	6.0	7.0	6.5	**6.7**	**TB-Khá**	
12	Phạm Thị	Linh	(10/06/1994)	1852010047	Nữ	Kinh	Việt Nam	Thái Bình	6.5	TB - Khá	5.0	6.0	5.5	**6.1**	**TB-Khá**	
13	Mai Thị	Loan	(15/07/1995)	1852010050	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	6.3	TB - Khá	6.0	6.0	6.0	**6.2**	**TB-Khá**	
14	Nguyễn Thị	Lý	(04/07/1994)	1852010057	Nữ	Kinh	Việt Nam	Thanh Hóa	7.2	Khá	7.0	6.5	6.8	**6.9**	**TB-Khá**	
15	Đinh Thị Ngọc	Mai	(09/10/1994)	1852010031	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	6.9	TB - Khá	6.0	7.5	6.8	**7.0**	**Khá**	
16	Trần Thị Ngọc	Mỹ	(04/06/1993)	1852010021	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quảng Bình	7.8	Khá	7.5	7.5	7.5	**7.7**	**Khá**	
17	Đinh Thị	Nga	(24/05/1993)	1852010044	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Nam	6.5	TB - Khá	5.5	5.5	5.5	**6.0**	**TB-Khá**	
18	Đỗ Lê Thảo	Nguyên	(16/06/1991)	1852010052	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quảng Ngãi	6.8	TB - Khá	6.5	6.0	6.3	**6.5**	**TB-Khá**	
19	Ngô Hoàng Đình	Nguyên	(15/11/1990)	1852010026	Nam	Kinh	Việt Nam	Bình Dương	6.7	TB - Khá	7.0	6.5	6.8	**6.7**	**TB-Khá**	
20	Cao Thị	Oanh	(15/08/1993)	1852010034	Nữ	Kinh	Việt Nam	Ninh Bình	7.9	Khá	8.5	7.5	8.0	**7.9**	**Khá**	
21	Mạch Đỗ Yến	Phương	(31/08/1995)	1852010033	Nữ	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	7.6	Khá	8.5	7.5	8.0	**7.7**	**Khá**	
22	Nguyễn Văn	Phương	(24/06/1985)	1852010009	Nam	Kinh	Việt Nam	Quảng Nam	6.9	TB - Khá	7.0	7.0	7.0	**7.0**	**Khá**	
23	Hoàng Thị Ngọc	Phượng	(07/12/1982)	1852010049	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quảng Trị	7.1	Khá	6.5	8.0	7.3	**7.3**	**Khá**	
24	Võ Thị Lệ	Quyên	(19/05/1989)	1852010022	Nữ	Kinh	Việt Nam	Hà Tĩnh	6.8	TB - Khá	6.5	7.5	7.0	**7.0**	**Khá**	
25	Lê Thị	Sương	(07/02/1993)	1852010045	Nữ	Kinh	Việt Nam	Bình Định	6.9	TB - Khá	6.0	6.0	6.0	**6.5**	**TB-Khá**	

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÃ SV	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp			TBTN	XHTN	GHI CHÚ
									TBTK	XLTK	LT	TH	TB			
26	Nguyễn Lương	Thinh	(01/06/1987)	1852010013	Nam	Kinh	Việt Nam	Nam Định	7.1	Khá	6.5	6.5	6.5	**6.8**	**TB-Khá**	
27	Vi Thị	Thớm	(26/04/1993)	1852010001	Nữ	Nùng	Việt Nam	Lạng Sơn	6.9	TB - Khá	7.0	7.0	7.0	**7.0**	**Khá**	
28	Nguyễn Thị Bích	Thủy	(17/07/1994)	1852010025	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quảng Ngãi	6.1	TB - Khá	5.5	5.5	5.5	**5.8**	**Trung bình**	
29	Trần Kim Thiên	Vũ	(22/11/1994)	1852010056	Nữ	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	6.9	TB - Khá	6.0	6.5	6.3	**6.6**	**TB-Khá**	

Ấn định danh sách này có 29 (Hai mươi chín) học sinh.

XẾP HẠNG TỐT NGHIỆP:

Giỏi	2	5.00%
Khá	11	27.50%
TB-Khá	14	35.00%
Trung Bình	2	5.00%

Biên Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 11/2019
LỚP DƯỢC TRUNG CẤP VĂN BẰNG 2
HỆ CHÍNH QUY
KHÓA III (2018-2019)

STT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÃ SV	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp			TBTN	XHTN	GHI CHÚ
									TBTK	XLTK	LT	TH	TB			
1	Trần Thị	Cúc	(24/10/1994)	1852010003	Nữ	Kinh	Việt Nam	Nam Định	6.6	TB - Khá	6.0	4.5	5.3			HD-DL+ DL
2	Nguyễn Thị Thúy	Loan	(10/08/1992)	1852010010	Nữ	Kinh	Việt Nam	Bình Định	6.2	TB - Khá	5.0	4.5	4.8			HD-DL+DL
3	Tạ Thị Phương	Uyên	(26/05/1997)	1852010032	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiền Giang	6.3	TB - Khá	5.0	4.5	4.8			HD-DL

Ấn định danh sách này có 03 (Không ba) học sinh.

Biên Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 11/2019
LỚP DƯỢC TRUNG CẤP VĂN BẰNG 2
HỆ CHÍNH QUY
KHÓA II (2017-2018)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SV	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quê quán	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp			TBTN	XHTN	GHI CHÚ
								TBTK	XLTK	LT	TH	TB			
1	Lê Công Danh	(29/09/1996)	1750060002	Nam	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	6.1	TB.Khá	4.0	4.0				LT+ DL
2	Nguyễn Thị Như Quỳnh	(14/12/1995)	1750060052	Nữ	Kinh	Việt Nam	Nghệ An	6.2	TB.Khá	0.0	0.0				K thi LT+HD-DL+DL+BC

Ấn định danh sách này có 02 (Không hai) học sinh.

Biên Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 11/2019
NGÀNH DƯỢC SĨ TRUNG CẤP
HỆ CHÍNH QUY
KHÓA XV (2016-2018)

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp				TBTN	XHTN	Ghi chú
									TBTK	XLTK	CT	LT	TH	TB			
1	Nguyễn Thị Lệ	Trang	(16/10/1996)	1630060006	Nữ	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	6.6	TB.Khá	7.0	4.5	4.0	5.2			LT+ HD-DL
2	Phan Văn	Tuấn	(22/07/1994)	1630060099	Nam	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	6.5	TB.Khá	8	4.5	3.5	5.3			LT+ HD-DL+DL
3	Nguyễn Phạm Phương	Uyên	(13/12/1998)	1630060065	Nữ	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	6.2	TB.Khá	8.5	4.0	5.5	6.0			LT
4	Trần Thị Bích	Thủy	(14/07/1985)	1630050016	Nữ	Kinh	Việt Nam		7	Khá	8.0	6.5	4.5	6.3			HD-DL

Ấn định danh sách này có 04 (Không bốn) học sinh.

Biên Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

CAO ĐẲNG Y TẾ

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 11/2019
NGÀNH DƯỢC SĨ TRUNG CẤP
HỆ CHÍNH QUY
KHÓA XIV (2015-2017)

STT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	MÃ SV	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Nơi sinh	Kết quả toàn khóa		ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP				TBTN	XHTN	GHI CHÚ
									TBTK	XLTK	CT	LT	TH	TB			
1	Trần Tuấn	Khanh	(29/10/1997)	1530060062	Nam	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	5.7	T.Bình	8.5	5.5	3.5				HD-DL+DL
2	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	(16/08/1997)	1530060261	Nữ	Kinh	Việt Nam	Đồng Nai	6.0	TB.Khá	6.0	5.0	3.5				HD-DL+DL

Ấn định danh sách này có 02 (Không hai) học sinh.

Biên Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH TRUNG CẤP DƯỢC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

LỚP DƯỢC 2,5 NĂM KHÓA 1 (2015 - 2018)

Theo Quyết định số: 455/QĐ-CĐYT ký ngày 12 tháng 11 năm 2019

Stt	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp				TB tốt nghiệp	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
									TBTK	XLTK	CT	LT	TH	TB			
1	1570060189	Lê Đình	Nhuận	06/07/1982	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Việt Nam	6,1	TB Khá	7,5	6,0	6,0	6,5	6,3	Tb. Khá	

Ấn định danh sách này có 01 (không một) học sinh.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH TRUNG CẤP DƯỢC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

LỚP DƯỢC 2,5 NĂM KHÓA 2 (2016 - 2019)

Theo Quyết định số: 455/QĐ-CĐYT ký ngày 12 tháng 11 năm 2019

Stt	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp				TB tốt nghiệp	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
								TBTK	XLTK	CT	LT	TH	TB			
1	1670060110	Hoàng Thị Diễm Lệ	19/12/1992	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	7,4	Khá	5,0	8,0	8,0	7,0	**7,2**	**Khá**	

Ấn định danh sách này có 01 (không một) học sinh.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH TRUNG CẤP DƯỢC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
LỚP DƯỢC 14A (2015 - 2017)

Stt	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp				TB tốt nghiệp	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
								TBTK	XLTK	CT	LT	TH	TB			
1	1570060150	Nguyễn Vũ Tố Chi	24/04/1994	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Việt Nam	5,9	T. bình	8,0	4,5	6,0	6,2	Rớt Lý thuyết CMTH		

Ấn định danh sách này có 01 (không một) học sinh.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH TRUNG CẤP DƯỢC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
LỚP DƯỢC 2,5 NĂM KHÓA 1 (2015 - 2018)

Stt	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp				TB tốt nghiệp	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
								TBTK	XLTK	CT	LT	TH	TB			
1	1570060188	Nguyễn Trọng Ân	29/04/1992	Vĩnh Long	Nam	Kinh	Việt Nam	6,2	TB Khá	7,5	6,0	4,0	5,8	Rớt thực hành HD-DL		

Ấn định danh sách này có 01 (không một) học sinh.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
NGÀNH TRUNG CẤP DƯỢC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

LỚP DƯỢC 2,5 NĂM KHÓA 2 (2016 - 2019)

Stt	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Kết quả toàn khóa		Điểm thi tốt nghiệp				TB tốt nghiệp	Xếp hạng tốt nghiệp	Ghi chú
									TBTK	XLTK	CT	LT	TH	TB			
1	1670060039	Hà Huy Hoàng	Nam	25/08/1995	Đồng Nai	Nam	Kinh	Việt Nam	6,6	TB khá	8,5	7,0	4,5	6,7	Rớt thực hành HD-DL		

Ấn định danh sách này có 01 (không một) học sinh.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 11/2019

NGÀNH CAO ĐẲNG DƯỢC

HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC

KHÓA 5 (2016 - 2018) - Lớp DLT5B

Theo Quyết định số: 456/QĐ-CĐYT ngày 12 tháng 11 năm 2019

STT	Mã SV	Họ tên SV	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Hóa học – Hóa sinh	Những NLCB của CN Mác – Lênin	SHDT – Vi sinh – Ký sinh trùng	VLĐC - Lý sinh	XSTK Y học - Tin Học	Bệnh học cơ sở (Nội, Ngoại, Nhi, Nhiễm)	Giải phẫu sinh lý	Anh văn	Pháp luật - Y đức - TC Y tế	TT Hồ Chí Minh – ĐLCM của ĐCS VN	Hóa hữu cơ – Hóa phân tích	Thực vật	Dược liệu	Bào chế	Hóa dược	Kiểm nghiệm	TCQLDược - PC Dược – QLTTThuốc	Dược ĐH và Dược LS	Thực tế ngành	TH NCKH	DL - DLS CB	Kinh tế – QTKD và Marketting dược	GTTTHCN- KNPVBLT	Điểm TB TK	Xếp loại TK	Ghi chú
								3	2	3	2	3	3	2	3	2	2	4	2	3	3	3	2	2	2	6	2	4	3	2	63		
1	1660030071	Đặng Ngọc Thanh Loan	04/07/1988	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Việt Nam	5,1	7,8	5,5	7,1	7,5	5,1	6,4	5,5	7,3	8,3	5,5	6,0	5,9	6,6	5,2	6,8	6,9	6,0	6,6	7,0	5,9	5,1	6,1	6,21	Tb.Khá	

Ấn định danh sách này có 01 (không một) sinh viên.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Nguyễn Lương Thao

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 11/2019
NGÀNH CAO ĐẲNG DƯỢC
HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC
KHÓA VI (2017 - 2019) - Lớp DLT 6A
Theo Quyết định số: 456/QĐ-CĐYT ngày 12 tháng 11 năm 2019

STT	Mã SV	Họ tên SV		Ngày sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Những NLCB của CN Mác – Lênin	SHDT – Vi sinh – Ký sinh trùng	Hóa học – Hóa sinh	XSTK Y học - Tin Học	Anh văn	Giải phẫu sinh lý	Pháp luật - Y đức - TC Y tế	Bệnh học cơ sở	Thực vật	TT Hồ Chí Minh – ĐLCM của ĐCS VN	Hóa hữu cơ – Hóa phân tích	VLĐC - Lý sinh	Dược liệu	Kiểm nghiệm	Hóa dược	Bào chế	TCQLDược - PC Dược – QLT Thuốc	Dược ĐH và Dược LS	Thực tế ngành	THNCKH	GTTTHCN-KNPVBLT	Dược lý	Quản trị kinh doanh và Marketting dược	Điểm TB	Xếp loại	Ghi chú
									2	3	3	3	3	2	2	3	2	2	4	2	2	2	3	3	2	2	4	2	2	3	2			
1	1760030043	Nguyễn Thị Thanh	Hương	06/08/1983	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	7,4	6,6	4,8	6,2	5,9	6,1	7,8	5,7	6,3	8,1	5,8	7	6,1	6,9	5,8	4,7	6,6	7,7	8,4	7,4	5,4	5,9	6,2	6,41	Khá	
2	1760030070	Trần Thị Cẩm	Nhung	24/02/1986	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Việt Nam	8	5,9	7,4	8,1	7,6	6,2	9,3	6,8	6,4	7,5	5,8	6,7	5,5	7,5	6,5	6,1	6,6	7,2	9,3	7,4	6,3	6,1	5,6	6,97	Khá	
3	1760030096	Lê Thị Phương	Thảo	24/04/1995	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Việt Nam	8	8	8,6	8,7	8	7,5	8,4	7,4	7	8	6,8	7,6	6,7	7,8	7,7	6,5	7,9	7,5	7,8	7,1	6,3	6,6	7,6	7,55	Khá	

Ấn định danh sách này có 03 (không ba) sinh viên.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2019
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Nguyễn Lương Thao